

Số: 33 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 07 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Chương trình khuyến công
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026-2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công;

Căn cứ Nghị định số 235/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công;

Căn cứ Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP của Chính phủ về khuyến công;

Căn cứ Thông tư số 20/2017/TT-BCT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP của Chính phủ về khuyến công;

Căn cứ Thông tư số 36/2013/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý kinh phí khuyến công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BCT ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2013/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý kinh phí khuyến công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 03 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công;

Căn cứ Thông tư số 64/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 03 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công;



Căn cứ Quyết định số 2646/QĐ-BCT ngày 23 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt Chương trình khuyến công quốc gia giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định nội dung và mức chi hoạt động khuyến công tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 4847/TTr-SCT ngày 12 tháng 12 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình khuyến công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026-2030.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Công Thương, Tài Chính, Nông nghiệp và Môi trường, Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XVII; Chủ tịch UBND các xã, phường và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Công Thương;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và KC;
- Chánh, Phó Chánh VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS, KTN.

Ng.T12

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Kim Long

CHƯƠNG TRÌNH

Khuyến công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026-2030
(Ban hành kèm theo Quyết định số 33.../QĐ-UBND ngày 07/01/2026
của UBND tỉnh)

I. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Mục tiêu chung

- Kích hoạt, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá.
- Phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội; dịch vụ, đô thị, bảo vệ môi trường sinh thái và bảo vệ an ninh quốc phòng của tỉnh.
- Đẩy mạnh các hoạt động khuyến công theo hướng kết hợp giữa Nhà nước với doanh nghiệp, theo chuỗi ngành hàng, chuyển đổi số; tăng cường hỗ trợ ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ nhằm chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tạo việc làm, tăng thu nhập, thực hiện phân công lại lao động xã hội và góp phần xây dựng nông thôn mới.
- Khuyến khích, hỗ trợ chuyển giao ứng dụng khoa học công nghệ, sản xuất sạch hơn, sản xuất và tiêu dùng bền vững hướng đến các ngành công nghiệp xanh, công nghiệp các-bon thấp gắn với bảo vệ môi trường, thúc đẩy kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế số.
- Hỗ trợ, tạo điều kiện cho các cơ sở công nghiệp nông thôn thuận lợi trong tiếp cận các cơ hội phát triển kinh tế số, nâng cao năng suất, chất lượng, năng lực cạnh tranh và thực hiện có hiệu quả lộ trình hội nhập kinh tế quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể

- Thúc đẩy giá trị sản xuất công nghiệp nông thôn tăng trưởng bình quân đạt và cao hơn mức tăng trưởng chung của ngành công nghiệp. Tăng dần tỷ trọng công nghiệp chế biến sâu, có hàm lượng công nghệ cao, có giá trị gia tăng cao.
- Tăng cường phổ biến và hỗ trợ đào tạo 15 lớp khởi sự doanh nghiệp và các chuyên đề quản lý nhằm hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực có chất lượng, nâng cao năng lực quản lý, tư vấn trợ giúp các cơ sở công nghiệp nông thôn.
- Tập trung hỗ trợ các hoạt động ứng dụng máy móc tiên tiến, tiên bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp. Đến năm 2030, Xây dựng 05 mô hình điểm “Sản xuất và Tiêu dùng bền vững” gắn kinh tế tuần hoàn tại các cơ sở công nghiệp nông thôn. Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến vào quy trình sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp cho 48 cơ sở công nghiệp nông thôn.

- Hỗ trợ phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn: Tổ chức 3 lần bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh và hỗ trợ tham gia 2 lần bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp quốc gia. Tham gia 15 hội chợ, triển lãm sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, sản phẩm OCOP trong và ngoài tỉnh. Hỗ trợ đầu tư 10 phòng trưng bày giới thiệu sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cho các cơ sở công nghiệp nông thôn. Tổ chức 09 hội thảo chuyên đề về nâng cao năng lực quản lý, tiết kiệm chi phí trong sản xuất, ứng dụng chuyển đổi số cho các cơ sở công nghiệp nông thôn trong tình hình mới.

- Đến năm 2030, xuất bản 10 Bản tin Khuyến công điện tử; Xây dựng và phát sóng 60 chuyên đề khuyến công phát sóng trên sóng truyền hình Đồng Nai; Tổ chức 15 hội thảo phổ biến công nghệ, kỹ thuật mới trong sản xuất công nghiệp nông thôn.

- Tổ chức 15 lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác khuyến công; tổ chức 05 đoàn học tập kinh nghiệm trong nước về công tác khuyến công trong nước để nâng cao năng lực tổ chức thực hiện các hoạt động khuyến công.

- Tăng cường tư vấn, trợ giúp thông tin cho cơ sở công nghiệp nông thôn. Đa dạng hóa các hình thức thông tin truyền thông; tăng mạnh số lượng các cơ sở công nghiệp nông thôn nắm bắt và chủ động tham gia chương trình; nâng cao năng lực và tổ chức thực hiện cho cán bộ, cộng tác viên khuyến công. Tạo lập hệ thống cơ sở dữ liệu, kết nối, liên thông, chia sẻ, khai thác sử dụng dữ liệu về khuyến công nhằm nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước.

II. YÊU CẦU

1. Phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, kế hoạch, chương trình phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Chương trình khuyến công giai đoạn 2026 - 2030 phải góp phần quan trọng trong việc hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ ngành Công Thương giai đoạn 2026 - 2030.

2. Thực hiện có chất lượng, hiệu quả chương trình, bảo đảm phát huy tối đa nguồn lực, năng lực hiện có của các cơ sở công nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh.

3. Tăng cường trách nhiệm của các sở, ngành, các xã, phường, các tổ chức xã hội trong chỉ đạo, phối hợp, triển khai các hoạt động khuyến công. Nâng cao vai trò, vị trí của các cơ quan quản lý Nhà nước về Công Thương ở địa phương, năng lực thực hiện của Trung tâm khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp tỉnh Đồng Nai, tạo sự gắn kết với cộng đồng doanh nghiệp, cơ sở công nghiệp nông thôn.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI ÁP DỤNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Đối tượng áp dụng: Đối tượng áp dụng theo quy định tại Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về Khuyến công (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 235/2025/NĐ-CP ngày 27/8/2025 của Chính phủ), gồm:

- Doanh nghiệp nhỏ và vừa, tổ hợp tác, liên hiệp hợp tác xã, hộ kinh doanh trực tiếp đầu tư, sản xuất công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp tại địa phương thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật (gọi chung là cơ sở công nghiệp nông thôn);

- Các cơ sở sản xuất công nghiệp áp dụng sản xuất sạch hơn, sản xuất và tiêu dùng bền vững; doanh nghiệp, hợp tác xã là chủ đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp;

- Nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ;

- Tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tham gia công tác quản lý, thực hiện các hoạt động dịch vụ khuyến công.

2. Phạm vi áp dụng

Chương trình gồm các nội dung hoạt động khuyến công quy định tại Điều 4 Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công (được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 235/2025/NĐ-CP ngày 27/8/2025 của Chính phủ) nhằm khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức cá nhân tham gia phát triển sản xuất công nghiệp nông thôn, áp dụng sản xuất sạch hơn, sản xuất và tiêu dùng bền vững.

3. Thời gian thực hiện: Từ năm 2026 đến hết năm 2030.

IV. NỘI DUNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH

Trong giai đoạn 2026-2030 tập trung đẩy mạnh các hoạt động khuyến công theo những nội dung chủ yếu sau:

1. Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực có chất lượng, nâng cao năng lực quản lý, tư vấn trợ giúp các cơ sở công nghiệp nông thôn

- Tổ chức các khoá đào tạo, bồi dưỡng kiến thức theo các chuyên đề: Khởi sự doanh nghiệp, quản trị nhân sự, tài chính - kế toán; marketing, hội nhập kinh tế quốc tế, sản xuất sạch hơn, sản xuất và tiêu dùng bền vững phù hợp với nhu cầu của các cơ sở công nghiệp nông thôn.

- Tổ chức hội thảo, tham quan, khảo sát, học tập kinh nghiệm những mô hình sản xuất kinh doanh có hiệu quả để tạo điều kiện cho các cơ sở công nghiệp nông thôn trao đổi, học tập kinh nghiệm và áp dụng vào thực tiễn.

2. Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật; chuyển giao công nghệ, ứng dụng máy móc tiên tiến, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp; hỗ trợ áp dụng sản xuất sạch hơn, sản xuất và tiêu dùng bền vững

- Xây dựng mô hình điểm “Sản xuất và Tiêu dùng bền vững” gắn kinh tế tuần hoàn tại các cơ sở công nghiệp nông thôn.

- Hỗ trợ chuyển giao, ứng dụng máy móc thiết bị, công nghệ tiên tiến, tự động hóa vào các khâu sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp. Hỗ trợ máy móc thiết bị tiên tiến do cơ sở công nghiệp nông thôn tự nghiên cứu, sản xuất, gia công chế tạo và ứng dụng có hiệu quả kinh tế cao vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, được cấp có thẩm quyền công nhận. Đổi mới, nâng cấp quy trình sản xuất công nghệ theo hướng tự động hoá nâng cao năng suất chất lượng và gia tăng giá trị sản phẩm.

- Hỗ trợ tư vấn đánh giá lựa chọn giải pháp và xây dựng các mô hình về áp dụng sản xuất sạch hơn, sản xuất và tiêu dùng bền vững; phổ biến, tập huấn đào tạo cho các cơ sở công nghiệp nông thôn tiếp cận các nội dung về sản xuất sạch hơn, sản xuất và tiêu dùng bền vững.

3. Hỗ trợ phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu

- Tổ chức bình chọn và cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu trên địa bàn tỉnh và hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nông thôn tham gia bình chọn cấp quốc gia.

- Tổ chức tham gia các hội chợ, triển lãm sản phẩm công nghiệp nông thôn, sản phẩm thủ công mỹ nghệ; hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nông thôn tham gia hội chợ triển lãm và các hoạt động xúc tiến thương mại trong nước.

- Hỗ trợ, tạo cho các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn đầu tư xây dựng phòng trưng bày, giới thiệu sản phẩm để giới thiệu, quảng bá sản phẩm và thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại;

- Hỗ trợ các hoạt động xét tặng, trao tặng danh hiệu Nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin chuyển đổi số trong công tác truyền thông.

4. Hỗ trợ cung cấp thông tin phát triển công nghiệp nông thôn; công tác truyền thông

- Duy trì và cập nhật Trang thông tin điện tử của Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp; Thực hiện các Chuyên đề Khuyến công phát trên sóng Truyền hình. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin chuyển đổi số trong công tác truyền thông.

- Xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu về công nghiệp nông thôn; cơ sở dữ liệu về kết quả hoạt động khuyến công tỉnh Đồng Nai. Hỗ trợ in ấn, phát hành catalog sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu của tỉnh.

- Tư vấn hướng dẫn lập dự án đầu tư, marketing; quản lý sản xuất, tài chính kế toán, nhân lực; thành lập doanh nghiệp; liên doanh, liên kết trong sản xuất kinh doanh; thiết kế mẫu mã, bao bì đóng gói; ứng dụng công nghệ - thiết bị mới.

Hướng dẫn tiếp cận các chính sách ưu đãi đầu tư, chính sách đất đai, chính sách khoa học công nghệ và các chính sách ưu đãi khác của nhà nước.

- Chương trình truyền thông – đào tạo – xúc tiến sản phẩm xanh và tiêu dùng bền vững.

5. Nâng cao năng lực tổ chức thực hiện các hoạt động khuyến công

- Xây dựng và trình cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành các văn bản có liên quan, nhằm hoàn thiện khung pháp lý, cơ chế, chính sách về hoạt động khuyến công.

- Tập huấn, nâng cao năng lực quản lý, tổ chức thực hiện các hoạt động khuyến công, kỹ năng hướng dẫn, tư vấn, trình độ chuyên môn cho cán bộ làm công tác khuyến công, các cán bộ quản lý.

- Tổ chức tham quan, khảo sát học tập kinh nghiệm trong nước; hội thảo chuyên đề, hội nghị đánh giá tổng kết về hoạt động khuyến công. Ứng dụng công nghệ thông tin; tạo lập hệ thống quản lý đề án khuyến công theo mô hình số hoá nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát, hướng dẫn triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án khuyến công.

- Đầu tư nâng cao năng lực quản lý và tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật cho Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp theo hướng chuyên nghiệp hóa, để thực hiện tốt nhiệm vụ.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Kinh phí thực hiện Chương trình bao gồm nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách nhà nước, vốn của cơ sở công nghiệp nông thôn, vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án, các nguồn vốn huy động hợp pháp khác nhằm đầu tư, phát triển công nghiệp nông thôn.

Hàng năm, căn cứ Chương trình khuyến công được cấp có thẩm quyền phê duyệt và chế độ, định mức chi tiêu hiện hành, đơn vị được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ khuyến công địa phương xây dựng dự toán kinh phí khuyến công cấp tỉnh, gửi Sở Công Thương tổng hợp trong dự toán ngân sách nhà nước của Sở Công Thương, gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định.

1. Tổng kinh phí thực hiện Chương trình khuyến công giai đoạn 2026-2030 dự kiến là: **55.750 triệu đồng**, bao gồm:

- Nguồn kinh phí khuyến công địa phương: **34.650** triệu đồng, chiếm 62,15%;

- Nguồn khác (đôi ứng của đơn vị thụ hưởng): **21.100** triệu đồng, chiếm 37,85%.

2. Kinh phí thực hiện Chương trình phân theo năm:

Năm	Kinh phí khuyến công địa phương (Triệu đồng)	Nguồn khác (Triệu đồng)	Tổng (Triệu đồng)
2026	6.606	3.740	10.346
2027	6.166	3.740	9.906
2028	7.256	4.340	11.596
2029	6.766	4.340	11.106
2030	7.856	4.940	12.796
Tổng	34.650	21.100	55.750

(Có bảng dự toán kinh phí từng nội dung hoạt động khuyến công giai đoạn 2026-2030 kèm theo).

VI. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, tạo thuận lợi tối đa cho hoạt động của cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn. Thường xuyên rà soát cơ chế, chính sách đã ban hành để bổ sung điều chỉnh cho phù hợp với thực tế của địa phương và phù hợp với các văn bản hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương.

2. Trên cơ sở quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, Quy hoạch phát triển công nghiệp và Quy hoạch phát triển các ngành nghề nông thôn đến năm 2030, triển khai các cơ chế chính sách về khuyến công theo hướng hỗ trợ có trọng tâm, trọng điểm, hỗ trợ các ngành nghề, sản phẩm tiêu biểu, chủ lực phù hợp có tiềm năng, lợi thế của địa phương.

3. Khuyến khích các cơ sở công nghiệp nông thôn trong các khu dân cư di dời vào các khu, cụm công nghiệp; nhằm bảo đảm vệ sinh môi trường, tạo thuận lợi cho sản xuất kinh doanh phát triển theo hướng bền vững.

4. Triển khai thực hiện tốt chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm chủ lực của tỉnh với các tỉnh trong vùng và trong khu vực; đồng thời xây dựng mô hình chuỗi giá trị sản phẩm, đảm bảo nguồn nguyên liệu đầu vào và đầu ra sản phẩm để các cơ sở công nghiệp nông thôn liên kết mở rộng sản xuất, kinh doanh.

5. Ưu tiên phát triển công nghiệp chế biến gắn với vùng nguyên liệu tại địa phương, phát triển ngành nghề tiêu thủ công nghiệp ở nông thôn gắn với sản phẩm du lịch; Hỗ trợ các cơ sở sản xuất, chế biến đầu tư phát triển vùng nguyên liệu bảo đảm hài hòa lợi ích của người nông dân, doanh nghiệp và Nhà nước.

6. Hỗ trợ, tạo điều kiện cho các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn có sản phẩm tiêu biểu mở rộng sản xuất, tìm kiếm, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm thông qua các hoạt động xúc tiến thương mại.

7. Khuyến khích các cơ sở công nghiệp nông thôn nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và đổi mới công nghệ vào sản xuất công nghiệp nông thôn. Ưu tiên, hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nông thôn đổi mới, áp dụng công nghệ tiên tiến, hướng tới các ứng dụng thực tiễn nhằm nâng cao giá trị sản phẩm, giảm sức lao động thủ công, xử lý chất thải, xử lý ô nhiễm môi trường, đẩy mạnh thực hiện chương trình sản xuất sạch hơn, sản xuất và tiêu dùng bền vững hướng đến các ngành công nghiệp xanh gắn với bảo vệ môi trường, thúc đẩy kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế số.

8. Củng cố, nâng cao năng lực của Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp tỉnh Đồng Nai, đảm bảo thực hiện tốt chức năng phục vụ quản lý nhà nước về công tác khuyến công trên địa bàn tỉnh. Từng bước thành lập các chi nhánh khu vực; đào tạo bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực quản lý, tổ chức thực hiện cho đội ngũ cán bộ làm công tác khuyến công.

9. Thiết lập và tăng cường các hoạt động phối hợp và triển khai thực hiện các hoạt động khuyến công với các đoàn thể chính trị - xã hội, Liên đoàn doanh nghiệp tỉnh, các Hội, Hiệp hội ngành nghề và UBND các xã, phường nhằm thực hiện tốt Chương trình.

10. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Nhà nước về khuyến khích phát triển công nghiệp, công tác khuyến công, sản xuất sạch hơn, sản xuất và tiêu dùng bền vững, đặc biệt là những mô hình mang lại hiệu quả kinh tế cao. Tăng cường cập nhật, trao đổi thông tin giữa các cấp, các ngành và với các địa phương; đẩy mạnh công tác thu thập thông tin để kịp thời hỗ trợ cho các cơ sở công nghiệp nông thôn.

11. Bảo đảm cân đối bố trí kinh phí hàng năm đáp ứng đủ và kịp thời nhu cầu hoạt động khuyến công của tỉnh nhằm triển khai thực hiện đạt mục tiêu của Chương trình. Ngoài nguồn ngân sách tỉnh cấp hàng năm, huy động nguồn vốn đầu tư từ các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Chương trình và nguồn vốn khác từ việc tham gia lồng ghép với các chương trình khác.

12. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn hoạt động khuyến công để nâng cao hiệu quả hoạt động từ cấp tỉnh đến cấp xã.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Sở Công Thương

- Là cơ quan giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh, cơ quan thường trực tham mưu UBND tỉnh cụ thể hóa Chương trình này, chủ trì phối hợp với các sở, ngành, UBND các xã, phường phổ biến, hướng dẫn triển khai và kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình;

- Trên cơ sở Chương trình khuyến công được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành liên quan, UBND các xã, phường xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí, gửi Sở Tài chính tổng hợp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và bố trí trong dự toán ngân sách tỉnh theo quy định. Đồng thời

chủ trì, xây dựng các đề án khuyến công quốc gia trình Cục Đổi mới sáng tạo, chuyển đổi xanh và khuyến công thẩm định trình Bộ Công Thương xem xét, quyết định.

- Theo dõi, tổng hợp báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Công Thương về kết quả thực hiện Chương trình này và các mặt hoạt động khuyến công có liên quan trên địa bàn tỉnh theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan rà soát, xây dựng hoàn thiện các văn bản quy định về khuyến công trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành theo quy định;

- Chỉ đạo Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình khuyến công đã được phê duyệt.

- Hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để thực hiện các Chương trình, đề án về khuyến công; thu hút vốn và các nguồn lực phục vụ cho hoạt động khuyến công.

2. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất của Sở Công thương và các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí kinh phí theo phân cấp quản lý ngân sách đảm bảo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.

3. Kho bạc Nhà nước khu vực XVII

Kho bạc Nhà nước thực hiện kiểm soát, thanh toán các khoản chi cho đề án, nhiệm vụ khuyến công theo quy định hiện hành.

4. UBND các xã, phường

- Phối hợp và chỉ đạo thực hiện các mục tiêu phát triển công nghiệp nông thôn phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

- Chỉ đạo các phòng chuyên môn tuyên truyền, phổ biến chính sách khuyến công và các chính sách có liên quan đến người dân và các cơ sở công nghiệp nông thôn trên địa bàn xã. Đồng thời xây dựng kế hoạch, đề án khuyến công tại địa phương gửi Sở Công Thương tổng hợp trình Bộ Công Thương (đối với đề án khuyến công quốc gia), UBND tỉnh (đối với đề án khuyến công địa phương) phê duyệt và phối hợp tổ chức thực hiện có hiệu quả các đề án;

- Xây dựng, phê duyệt Chương trình khuyến công cấp xã; bảo đảm nguồn vốn từ ngân sách cấp xã để tổ chức thực hiện các nội dung hoạt động khuyến công trên địa bàn cấp xã.

- Định kỳ 6 tháng, hàng năm gửi báo cáo kết quả thực hiện về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Công Thương theo quy định và đột xuất theo yêu cầu.

5. Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai (Cổng Thông tin điện tử tỉnh)

Có kế hoạch tăng tần suất, quy mô tuyên truyền, phổ biến, chủ trương, chính sách về khuyến công; giới thiệu phổ biến các mô hình hoạt động hiệu quả trong hoạt động khuyến công, sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.

6. Các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội

Trong phạm vi và chức năng nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm phối hợp với Sở Công Thương lồng ghép các dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác với các nhiệm vụ, đề án khuyến công thuộc Chương trình này để triển khai thực hiện.

7. Đối với các tổ chức, cá nhân thụ hưởng chương trình khuyến công

- Tích cực đầu tư và mở rộng quy mô sản xuất, ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến, phát triển các ngành, nghề công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, áp dụng thực hiện các giải pháp sản xuất sạch hơn, đề xuất và đăng ký đề án khuyến công cụ thể, thiết thực để được xem xét, hỗ trợ từ chính sách khuyến công và các chính sách có liên quan.

- Tổ chức triển khai thực hiện đề án khuyến công theo các nội dung đã được phê duyệt, sử dụng kinh phí đúng mục đích, hiệu quả, tiết kiệm, đúng quy định.

Trong quá trình thực hiện Chương trình này, căn cứ tình hình thực tế, yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và đề xuất của các đơn vị có liên quan cần điều chỉnh, bổ sung nội dung Chương trình, các đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp, tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung Chương trình và Kế hoạch hàng năm bảo đảm phù hợp với nhu cầu phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh./.

DANH MỤC KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN CÔNG TỈNH ĐỒNG NAI GIAI ĐOẠN 2026-2030
(Ban hành kèm theo Quyết định số 33...../QĐ-UBND ngày 04 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Chi tiêu	Đơn giá	Năm 2026		Năm 2027		Năm 2028		Năm 2029		Năm 2030		Kinh phí			
				Số lượng	Kinh phí khuyến công địa phương	Số lượng	Kinh phí khuyến công địa phương	Số lượng	Kinh phí khuyến công địa phương	Số lượng	Kinh phí khuyến công địa phương	Số lượng	Kinh phí khuyến công địa phương	Số lượng	Kinh phí khuyến công địa phương	Nguồn khác	Tổng cộng
1	Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực có chất lượng, nâng cao năng lực quản lý, tư vấn trợ giúp các cơ sở công nghiệp nông thôn.				300		300		300		300		300	15	1,500	-	1,500
1.1	Hỗ trợ đào tạo khởi sự doanh nghiệp, đào tạo các chuyên đề quản lý khác	Lớp	100	3	300	3	300	3	300	3	300	3	300	15	1,500		
2	Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật; chuyển giao công nghệ, ứng dụng máy móc tiên tiến, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp; hỗ trợ áp dụng sản xuất sạch hơn, sản xuất và tiêu dùng bền vững				2,900		2,900		3,500		3,500		4,100		16,900	20,400	37,300
2.1	Xây dựng mô hình điểm “Sản xuất & Tiêu dùng bền vững” gắn kinh tế tuần hoàn tại các cơ sở công nghiệp nông thôn	Mô hình	500	1	500	1	500	1	500	1	500	1	500	5	2,500	6,000	
2.2	Ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến hiện đại vào các khâu sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	cơ sở	300	8	2,400	8	2,400	10	3,000	10	3,000	12	3,600	48	14,400	14,400	
3	Hỗ trợ phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn				1,400		1,060		1,450		1,060		1,450		6,420	700	7,120
3.1	Bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu (cấp tỉnh)	lần	400	1	400	-	-	1	400	-	-	1	400	3	1,200		
3.2	Tham gia Bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu (cấp quốc gia)	lần	10		-	1	10		-	1	10		-	2	20		
3.3	Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp tham gia Hội chợ triển lãm trong nước	lần	250	3	750	3	750	3	750	3	750	3	750	15	3,750		

3.4	Hỗ trợ đầu tư phòng trưng bày giới thiệu sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu	Phòng TB	70	2	140	2	140	2	140	2	140	2	140	10	700	700	
3.5	Duy trì phòng trưng bày sản phẩm của Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp	Phòng TB	60	1	60	1	60	1	60	1	60	1	60	5	300		
3.6	Hội thảo chuyên đề "Nâng cao năng lực quản lý, tiết kiệm chi phí trong sản xuất, ứng dụng chuyển đổi số cho các cơ sở công nghiệp nông thôn trong tình hình mới"	Hội thảo	50	1	50	2	100	2	100	2	100	2	100	9	450		
4	Hỗ trợ cung cấp thông tin phát triển công nghiệp nông thôn; công tác truyền thông				1,206		1,106		1,206		1,106		1,206		5,830	-	5,830
4.1	Duy trì và cập nhật Trang thông tin điện tử của Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp	lần	150	1	150	1	150	1	150	1	150	1	150	5	750		
4.2	Xây dựng và phát sóng chuyên đề khuyến công phát sóng trên đài phát thanh truyền hình Đồng Nai	Chuyên đề	33	12	396	12	396	12	396	12	396	12	396	60	1,980		
4.3	Xuất bản Bản tin Khuyến công điện tử	Bản tin	30	2	60	2	60	2	60	2	60	2	60	10	300		
4.4	Thiết kế, in ấn brochure sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu	Lần	100	1	100		-	1	100		-	1	100	3	300		
4.5	Tổ chức hội thảo phổ biến công nghệ, kỹ thuật mới trong sản xuất công nghiệp nông thôn	Hội thảo	100	3	300	3	300	3	300	3	300	3	300	15	1,500		
4.6	Chương trình truyền thông – đào tạo – xúc tiến sản phẩm xanh và tiêu dùng bền vững	Lần	200	1	200	1	200	1	200	1	200	1	200	5	1,000		
5	Nâng cao năng lực quản lý và tổ chức thực hiện hoạt động khuyến công				800		800		800		800		800		4,000	-	4,000
5.1	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác khuyến công	Lớp	100	3	300	3	300	3	300	3	300	3	300	15	1,500		
5.2	Tham gia hội nghị khuyến công do Bộ Công Thương, Cục Công Thương địa phương tổ chức	lần	100	3	300	3	300	3	300	3	300	3	300	15	1,500		
5.3	Tổ chức đoàn học tập kinh nghiệm trong nước	Đoàn	200	1	200	1	200	1	200	1	200	1	200	5	1,000		
	Tổng				6,606	-	6,166	-	7,256	-	6,766	-	7,856	-	34,650	21,100	55,750